TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 27 tháng 07 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, Sinh ngày: 20 – 11 – 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: AnhNguyễn Văn D, Sinh ngày: 14 – 06 – 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, khoản 1, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 07 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 07 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung:

Họ tên Nguyễn Tùng A (Nam) – Sinh ngày 27 tháng 11 năm 2015

Giao con chung Nguyễn Tùng A cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con của Toà án.

Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D.

Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn D đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận

của vợ chồng tại biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng ngày 20 tháng 6 năm 2018 trong bản án, quyết định của Tòa án, cụ thể:

- 1 chiếc xe Ô tô hai chổ ngồi hiệu Cherolet mang BKS 38D – 00704 đăng ký năm 2016 mang tên chị Đặng Thị H có trị giá 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Tài sản nêu trên hiện nay anh Nguyễn Văn D đang trực tiếp quản lý sử dụng.

Vợ chồng thống nhất đề nghị Tòa án nghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng đã đạt được tại biên bản lập ngày 20 tháng 06 năm 2018 như sau:

Giao toàn bộ tài sản chung nêu trên của vợ chồng cho anh Nguyễn Văn D được quyền sở hữu, sử dụng. Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ đưa lại cho chị Đặng Thị H 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) tiền phân chia tài sản.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Đặng Thị H thỏa thuận nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng đ□ợc khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005258 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị Hoài được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Kỳ Anh;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số , ngày tháng năm 2018 này đã được giao cho:

Đương sự, thời gian, địa điểm giao	**Ký nhận** (ký và ghi rõ họ tên)
Nguyên đơn: Anh Phan Văn Thỏa vào hồi .. giờ ... phút ngày ..... tháng ..... năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh	
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nhi vào hồi .. giờ .. phút ngày ..... tháng .... năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh	